

Số: /BC-STP

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính (Từ năm 2021 đến ngày 15/3/2024)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

Thực hiện Công văn số 478/UBND-NC ngày 14/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính (TTHC); Công văn số 537/UBND-NC ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung thông tin, số liệu báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Cải cách TTHC là một khâu quan trọng và được đặt ra ngay từ giai đoạn đầu của tiến trình cải cách hành chính. Cải cách TTHC nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, công bằng khi giải quyết công việc hành chính để mang lại thuận tiện cho người dân.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể đề ra theo kế hoạch hằng năm, lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo, điều hành triển khai đến từng công chức, viên chức quán triệt thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách TTHC như: thực hiện việc cập nhật, niêm yết kịp thời các TTHC được công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; tổng hợp, nắm bắt những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; xây dựng đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về cải cách quy định thủ tục hành chính

a) Về kiểm soát quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Công tác kiểm soát TTHC tại Sở được thực hiện đầy đủ, công khai, niêm yết đúng quy định. Trong kỳ báo cáo, không có công chức, viên chức nào vi phạm quy định về thực hiện kiểm soát TTHC.

- Sở Tư pháp không có TTHC được đánh giá tác động trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong thời gian tới, nếu có TTHC được xác định là

cần thiết thì cơ quan lập đề nghị tiến hành việc đánh giá và đề xuất phương án, giải pháp quy định TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản.

- Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/thẩm quyền giải quyết và kết quả đánh giá tác động, thẩm quyền TTHC tại các dự án, dự thảo VBQPPL (*Mục I, II Phụ lục kèm theo Báo cáo*).

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

Thực hiện Công văn số 865/VP-NC ngày 25/01/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc phương án cắt giảm đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Theo Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, gồm **09** lĩnh vực: luật sư; công chứng; thừa phát lại; giám định tư pháp (trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả); đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; lý lịch tư pháp.

Lộ trình thực hiện 2024-2025 gồm các lĩnh vực sau: công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; lý lịch tư pháp.

Lộ trình thực hiện 2025-2026 có lĩnh vực luật sư.

Theo Quyết định số 87/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giao Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, do đó, khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp sẽ triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Về phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính

- Về lĩnh vực nuôi con nuôi

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 Phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Trong lĩnh vực nuôi con nuôi, Quyết định số 1015/QĐ-TTg nêu phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết từ UBND cấp tỉnh về Sở Tư pháp đối với nhóm các thủ tục hành chính: (1) giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; (2) đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; (3) giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng

của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; (4) giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

Theo Công văn số 6532/BTP-CN ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, để thực hiện phương án phân cấp đối với 04 thủ tục hành chính nêu trên, Quyết định số 1015/QĐ-TTg kiến nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Luật Nuôi con nuôi với lộ trình thực hiện từ 2022 đến 2025. Bộ Tư pháp đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan để tiến hành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi, trong đó có Khoản 2 Điều 9.

Do vậy, cho đến khi Khoản 2 Điều 9 Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung như kiến nghị thực thi tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg, trước mắt để bảo đảm đơn giản hóa, thuận lợi trong giải quyết 04 thủ tục hành chính nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị địa phương tham khảo giải pháp thực hiện theo hướng căn cứ Điều 11, Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019; Điều 3, điểm c Khoản 1 Điều 4 và Điều 12 của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh xem xét, quyết định giao Sở Tư pháp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với 04 thủ tục hành chính nêu trên dưới hình thức ủy quyền.

Thực hiện Công văn số 194/VP-NC ngày 05/01/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6532/BTP-CN, Sở Tư pháp đang nghiên cứu và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc giao Sở Tư pháp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với 04 thủ tục hành chính nuôi con nuôi nêu trên dưới hình thức ủy quyền.

- Về lĩnh vực hộ tịch

Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Theo phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đối với lĩnh vực hộ tịch nhóm các thủ tục hành chính: (1) Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài; (2) đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài; (3) đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài; (4) ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; (5) ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; (6) ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt

Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch); (7) thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; (8) cấp bản sao trích lục hộ tịch sẽ thực hiện việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ UBND cấp huyện về Phòng Tư pháp.

Theo Công văn số 987/BTP-HTQTCT ngày 29/02/2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg hướng dẫn thì để thực hiện phương án phân cấp đối với các thủ tục hành chính nêu trên, Quyết định số 1015/QĐ-TTg kiến nghị thực thi phương án phân cấp theo hướng sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Hộ tịch. Bộ Tư pháp dự kiến sẽ nghiên cứu tổng thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch, đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội. Do đó, trong giai đoạn chưa sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch, nhằm bảo đảm đơn giản hóa, thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, Bộ Tư pháp hướng dẫn căn cứ tình hình, điều kiện của địa phương (số lượng thủ tục hành chính, biên chế công chức Phòng Tư pháp...), quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện có điều kiện phù hợp ủy quyền cho Phòng Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1935/VP-NC ngày 08/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 987/BTP-HTQTCT, Sở Tư pháp đang nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg trong thời gian Bộ Tư pháp kiến nghị, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội.

- Về lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ có quy định phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực TGPL gồm hai TTHC: cấp thẻ cộng tác viên TGPL và cấp lại thẻ cộng tác viên TGPL. Nội dung phân cấp: phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Sở Tư pháp về Giám đốc Trung tâm TGPL nhà nước; lộ trình thực hiện: giai đoạn 2022 - 2025. Hiện nay, Bộ tư pháp chưa có ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung phân cấp của TTHC cấp thẻ cộng tác viên TGPL và TTHC cấp lại thẻ cộng tác viên TGPL.

Sở Tư pháp thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ Tư pháp về TTHC cấp thẻ cộng tác viên TGPL và cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản trong kỳ báo cáo: Không.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hoá trong kỳ báo cáo: Không.

Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 (*Mục V phụ lục kèm theo báo cáo*).

đ) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-BTP ngày 23/6/2021 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Công văn số 453/TTLTPQG-HCTH ngày 16/8/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-BTP, Sở Tư pháp ban hành Thông báo số 2018/TB-STP ngày 30/9/2021 về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, theo đó, từ ngày 01/7/2021, khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, cá nhân *không phải nộp bản sao sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận thường trú, tạm trú khi làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp*. Khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, công chức tiếp nhận hồ sơ (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công) hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ (tại các điểm cung ứng dịch vụ bưu chính của Bưu điện) thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân khi làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu LLTP phải khai chính xác, đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu LLTP, đặc biệt thông tin về nơi thường trú/nơi tạm trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã khai trên Tờ khai này.

Sở Tư pháp ban hành Công văn số 3258/STP-HC&BTTP ngày 23/12/2022 về triển khai thi hành Luật Cư trú theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Công văn số 5672/C06-TTDLDC ngày 22/8/2022 để kiểm tra thông tin nơi cư trú của công dân, không yêu cầu công dân nộp/xuất trình giấy tờ chứng minh nơi cư trú khi giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch và không được từ chối yêu cầu đăng ký hộ tịch khi người dân không xuất trình được giấy tờ chứng minh nơi cư trú; Công văn số 555/STP-HC&BTTP ngày 10/3/2023 về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo Công văn số 341/UBND-NC ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh thực

hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; Công văn số 625/STP-HC&BTTP ngày 16/3/2023 về việc quán triệt việc yêu cầu nộp, xuất trình giấy tờ chứng minh thông tin cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, chứng thực gửi UBND các huyện, thành phố...

Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang liên quan quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin tại nơi cư trú. Các quyết định này sau khi được UBND tỉnh công bố, các cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương thực hiện niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để người dân thuận tiện trong tiếp cận thông tin liên quan thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

Thực hiện Công văn số 4580/VP-NC ngày 13/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn tái cấu trúc quy trình theo Đề án 06, Sở Tư pháp phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Công văn số 4967/VP-NC ngày 27/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, Sở Tư pháp phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 về việc ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đồng thời, ban hành Công văn số 1689/STP-HC&BTTP ngày 22/7/2022 và Công văn số 393/STP-HC&BTTP ngày 24/02/2023 đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác của các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn và yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng dịch vụ công tỉnh để người dân truy cập, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến khi có nhu cầu.

Phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 về việc ban hành Quy trình thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo chỉ

đạo tại Công văn số 2551/VP-NC ngày 10/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06.

Bên cạnh đó, ban hành Công văn số 2586/STP-HC&BTTP ngày 20/9/2023 về việc phối hợp thực hiện thiết lập mẫu hộ tịch điện tử tương tác tích hợp, phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo Công văn số 6597/VP-NC ngày 16/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp và đẩy mạnh thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử (*Mục VI phụ lục kèm theo*).

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh; Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh.

Sở Tư pháp lập danh sách cử 01 công chức chính thức và 01 công chức dự phòng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 14/11/2019; Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách nhân sự các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh được cử ra làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thay đổi nhân sự đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang của các đơn vị: Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp đã tập trung triển khai chỉ đạo, quán triệt đến công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và

các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Kết quả: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 17.943 hồ sơ trong đó (Số hồ sơ có số hóa thành phần hồ sơ 839 hồ sơ, đạt 4.68%; Số hóa kết quả giải quyết TTHC 17.580 hồ sơ, số hồ sơ có số hóa kết quả 29 hồ sơ tỷ lệ 0,16%.

c) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Sở đối với công tác CCHC cùng với tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức nên công tác CCHC đi vào nề nếp và ngày càng hiệu quả thiết thực. Các thủ tục hành chính được niêm yết theo đúng quy định tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp kịp thời cập nhật và tra cứu. Công chức, viên chức thuộc Sở nêu cao tinh thần trách nhiệm và thực hiện nghiêm quy định trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức. Qua đó cho thấy, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức ngày càng được nâng lên.

3. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Thực hiện Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ. Sở Tư pháp ban hành Thông báo số 2141/TB-STP ngày 13/9/2022 công khai địa chỉ đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc của Sở Tư pháp đối với người dân và doanh nghiệp.

Sở Tư pháp thường xuyên thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Sở đã xây dựng Mẫu Phiếu đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; triển khai tới các bộ phận, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính. Tổng số đã tiếp nhận: 08 (07 PAKN đã công khai; 01 PAKN đã trả lời cho người dân qua Email nhưng chưa thấy phản hồi); trong đó, số đã xử lý đúng hạn: 08/08 PAKN (*Mục VII phụ lục kèm theo Báo cáo*).

III. KHÁI QUÁT TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những tồn tại, hạn chế

Về tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt thấp nguyên nhân: tại Bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả, tỷ lệ trực tuyến thấp (đối với số hóa thành phần hồ sơ); kết quả hồ sơ

đầu ra đang chờ hướng dẫn về biểu mẫu điện tử cấp ra của Bộ Tư pháp (đối với số hóa kết quả giải quyết TTHC).

3. Bài học kinh nghiệm

Mọi hoạt động của Sở đều thực hiện theo kế hoạch được xây dựng từ đầu năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm; xây dựng mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, ban, ngành; công chức, viên chức chủ động với công việc được giao...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức về các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến TTHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách TTHC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan tiến hành tố tụng để nâng cao hơn nữa công tác cải cách TTHC trong hoạt động tố tụng đạt kết quả tốt.

- Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Khái

được thống kê	giảm hóa					số	lệnh	định	của TtgCP	tu	của HDND
0						0					

Kết quả cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020

Số lượng QĐKD			Chi phí tuân thủ QĐKD		
Đã thống kê	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa (%)	Tương ứng theo số lượng QĐKD đã thống kê	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VNĐ)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
(1)	(2)	(3)=(2)/(1)*100%	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)*100%
	0			0	

IV. Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/NQ-CP ngày 30/8/2022

Danh mục TTHC đã phân cấp và kết quả cắt giảm chi phí tuân thủ

STT	Tên TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm văn bản thực hiện phân cấp TTHC	Loại phân cấp		Chi phí tuân thủ TTHC			Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
			Giữa các cấp hành chính	Trong nội bộ cơ quan	Trước phân cấp (triệu VNĐ)	Sau phân cấp (triệu VNĐ)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VNĐ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)*100%
I	Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg							
1	0	0	0	0	0	0	0	0
...								
n								
Tổng								
II	Theo quyết định khác của bộ, cơ quan, địa phương							
1	0	0	0	0	0	0	0	0
...								
n								
Tổng								

V. Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/NQ-CP ngày 15/9/2022

		hóa										
0			0					0				

VII. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận			Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý		
Tổng số	Về quy định	Về hành vi trong giải quyết TTHC	Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC
8	0	8	8	0	8